

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ

Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

2. Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ như sau¹:

¹ Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Căn cứ Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

2. Thông tư này không áp dụng đối với người điều khiển xe máy chuyên dùng của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ bao gồm xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp di chuyển trên đường bộ.

2. Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là Chứng chỉ) là giấy chứng nhận cấp cho người có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư này để điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Chương 2 BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái."

Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái."

Điều 4. Điều kiện và hồ sơ dự học bồi dưỡng

1. Điều kiện dự học:

- a) Là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.
- b) Đủ 18 tuổi trở lên.

2. Hồ sơ dự học (01 bộ), bao gồm:

a) Đơn đề nghị dự học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này (bản chính);

b)² (được bãi bỏ)

c) 03 ảnh màu kích thước 2 x 3cm chụp không quá 06 tháng, kiểu chứng minh nhân dân.

3. Người học nộp hồ sơ tại cơ sở được phép bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

Điều 5. Cơ sở bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

1. Cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

2. Cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng có đủ các điều kiện sau đây:

a) Phòng học luật giao thông đường bộ có đủ tài liệu giảng dạy, sa hình và hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ theo quy định;

b) Giáo viên giảng dạy phải có trình độ trung cấp trở lên, có Chứng chỉ sư phạm và giấy phép lái xe ô tô.

Điều 6. Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

TT	Nội dung chương trình	Số giờ
1	Luật Giao thông đường bộ	12
2	Điều lệ báo hiệu đường bộ Việt Nam	8
3	Quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ	4
4	Quy định về cấp đăng ký, biển số; kiểm định xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ	3
5	Ôn tập và kiểm tra	5
Tổng cộng số giờ:		32

² Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ sở bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

1. Tuyển sinh và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo chương trình quy định tại Thông tư này.
2. Báo cáo mở lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ với Sở Giao thông vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này.
3. Tổ chức kiểm tra, cấp Chứng chỉ cho người học đạt yêu cầu và lập biên bản kết quả kiểm tra bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này.
4. Quản lý hồ sơ
 - a) Lập Sổ quản lý cấp Chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này;
 - b) Lưu trữ hồ sơ và các tài liệu có liên quan đến công tác đào tạo và cấp Chứng chỉ.
5. Báo cáo công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và cấp Chứng chỉ với Sở Giao thông vận tải theo nội dung sau:
 - a) Kết quả bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và cấp Chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư này;
 - b) Việc sử dụng phôi Chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 của Thông tư này;
 - c) Thu và sử dụng học phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Chương 3

CẤP, ĐỔI VÀ THU HỒI CHỨNG CHỈ

Điều 8. Chứng chỉ và sử dụng Chứng chỉ

1. Mẫu Chứng chỉ theo quy định tại Phụ lục 7 của Thông tư này.
2. Chứng chỉ có giá trị không thời hạn và được sử dụng trong phạm vi cả nước.
3. Người điều khiển xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ, phải có đủ các loại giấy tờ sau đây:
 - a) Đăng ký xe;
 - b) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;
 - c) Bằng hoặc Chứng chỉ nghề điều khiển xe máy chuyên dùng do cơ sở đào tạo nghề cấp;
 - d) Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ hoặc Giấy phép lái xe ô tô.

Điều 9. Cấp mới Chứng chỉ

Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, thủ trưởng cơ sở đào tạo tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cấp Chứng chỉ cho người học.

Điều 10. Đổi, cấp lại Chứng chỉ

1. Người có Chứng chỉ bị hỏng, bị mất có tên trong hồ sơ lưu trữ tại nơi cấp Chứng chỉ sẽ được cấp lại theo số hiệu Chứng chỉ đã cấp.

2. Hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại (01 bộ), bao gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại Chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 của Thông tư này (bản chính);

b)³ (được bãi bỏ)

c) 03 ảnh màu kích thước 2x3cm chụp không quá 06 tháng, kiểu Giấy chứng minh nhân dân.

3. Nơi nộp Hồ sơ đổi, cấp lại Chứng chỉ:

a) Nơi cấp Chứng chỉ lần đầu;

b) Trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động, thì nộp tại Sở Giao thông vận tải nơi quản lý cơ sở cấp Chứng chỉ.

4. Thời gian đổi cấp lại Chứng chỉ:

Sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Thủ trưởng cơ sở đào tạo hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải đổi, cấp lại Chứng chỉ.

Điều 11. Thu hồi Chứng chỉ

1. Người có Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ bị thu hồi khi có hành vi gian dối, giả mạo giấy tờ theo quy định tại Thông tư này.

2. Cơ sở đào tạo quy định tại Điều 5 của Thông tư này và Sở Giao thông vận tải thực hiện việc thu hồi Chứng chỉ.

Chương 4

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ

Điều 12. Cục Đường bộ Việt Nam⁴

1. Tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Ban hành tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

³ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

⁴ Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” được thay thế bằng cụm từ “Cục Đường bộ Việt Nam” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

3. In, phát hành và thống nhất quản lý việc sử dụng phôi Chứng chỉ trong phạm vi cả nước.

4. Thanh tra, kiểm tra, tổng hợp công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ trong phạm vi cả nước báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

Điều 13. Sở Giao thông vận tải

1. Tổ chức thực hiện Thông tư này trong phạm vi địa phương.

2. Cấp và quản lý việc sử dụng phôi Chứng chỉ theo quy định.

3. Lưu trữ tài liệu có liên quan đến công tác quản lý bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, tổng hợp công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ trong phạm vi địa phương.

5. Báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam⁵ về nhu cầu phôi Chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục 9 của Thông tư này. Tháng 01 hàng năm, báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam⁶ công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 của Thông tư này.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

2. Chứng chỉ cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực, được tiếp tục sử dụng.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành⁷

⁵ Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” được thay thế bằng cụm từ “Cục Đường bộ Việt Nam” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

⁶ Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” được thay thế bằng cụm từ “Cục Đường bộ Việt Nam” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

⁷ Điều 24 của Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023 quy định như sau:

“Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 06 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./”

Điều 6 của Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024 quy định như sau:

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam⁸, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số: /VBHN-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Nơi nhận:

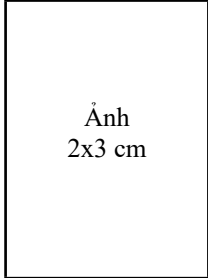
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT (để đăng tải);
- Lưu: Văn thư, PC (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Duy Lâm****“Điều 6. Điều khoản thi hành**

- Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.
- Thông tư này bãi bỏ: Phụ lục 24 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Điều khoản chuyển tiếp
 - Đối với các khóa đào tạo đã tuyển sinh trước ngày Thông tư này có hiệu lực, các cơ sở đào tạo tiếp tục tổ chức đào tạo theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT, Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT, Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT, Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT);
 - Người vắng, trượt trong các kỳ sát hạch để được cấp lại giấy phép lái xe trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà đăng ký sát hạch lái xe sau ngày Thông tư này có hiệu lực thì được xét duyệt và sát hạch theo quy định tại Thông tư này;
 - Người học nâng hạng giấy phép lái xe đã học nội dung kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khóa đào tạo để được cấp giấy phép lái xe hiện có thì được bảo lưu kết quả (không phải học lại);
 - Trường hợp cơ quan có thẩm quyền không thực hiện được xác thực định danh điện tử của tổ chức hoặc công dân do Hệ thống định danh và xác thực điện tử bị lỗi thì tổ chức, cá nhân xuất trình một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: bản sao giấy đăng ký kinh doanh, bản sao căn cước công dân, bản sao chứng minh nhân dân, bản sao hộ chiếu khi thực hiện các thủ tục hành chính.
- Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

⁸ Cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” được thay thế bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

Phụ lục 1⁹
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ DỰ HỌC BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT
VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm
2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ DỰ HỌC
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG
ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi:

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc Số Chứng minh nhân dân:.....

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Đề nghị cho tôi được dự học lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ để điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁹ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

DANH SÁCH TRÍCH NGANG HỌC VIÊN DỰ HỌC
(Gửi kèm theo Báo cáo số: ngày tháng năm 20)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD hoặc giấy CMND hoặc hộ chiếu	Số bằng, chứng chỉ chuyên môn (nếu có) ngày, tháng, năm/nơi cấp

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3**MẪU BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM TRA BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC
PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm
2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM TRA
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG
BỘ**

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.... ngày..... tháng..... năm.....
của..... về việc thành lập Tổ Kiểm tra bồi dưỡng kiến thức pháp luật về
giao thông đường bộ khóa..... của Thủ trưởng cơ sở đào tạo.....*

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm..... tại.....

1. Thành phần Tổ Kiểm tra:

- 1..... Chức vụ..... Tổ trưởng.
- 2..... Chức vụ..... Thư ký.
- 3..... Chức vụ..... Tổ viên.
- 4..... Chức vụ..... Tổ viên

II. Kết quả kiểm tra khóa học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường
bộ khai giảng ngày.../.../....., kết thúc ngày.../...../...., như sau:

1. Tổng số thí sinh dự kiểm tra.....(có danh sách kèm theo), trong đó:
 - Thí sinh đạt yêu cầu.....(có danh sách kèm theo);
 - Thí sinh không đạt yêu cầu.....(có danh sách kèm theo).

2. Nhận xét đánh giá:**III. Kết luận của Tổ Kiểm tra:**

Đề nghị Thủ trưởng cơ sở đào tạo ra quyết định cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến
thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người đạt yêu cầu.

Những người chưa đạt yêu cầu sẽ được tổ chức kiểm tra lại sau 07 ngày.

Biên bản được lập thành 2 bản: 01 gửi Sở Giao thông vận tải; 01 lưu tại cơ
sở đào tạo.

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 4**MẪU SỔ QUẢN LÝ CẤP CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC
PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

1. Trang bìa

CƠ QUAN CHỦ QUẢN..... TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO.....
SỔ QUẢN LÝ CẤP CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

2. Nội dung**QUẢN LÝ CẤP CHỨNG CHỈ**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Số Chứng chỉ, ngày, tháng, năm cấp	Cấp lại Chứng chỉ, số, ngày, tháng, năm cấp lại	Ký nhận

Phụ lục 5**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm
2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../BCXMCD

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO**KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT
VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Thực hiện Thông tư số /2011/TT-BGTVT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, cơ sở đào tạo..... báo cáo kết quả bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ thực hiện từ 01/01/20... đến hết 31/12/20... như sau:

1. Tổng số lớp bồi dưỡng đã thực hiện:.....; số lớp đang thực hiện:.....

2. Số lượng Chứng chỉ đã cấp:

Trong đó:

- Đã cấp cho đối tượng dự học là:.....người

- Đổi, cấp lại cho các đối tượng là.....người.

(Có danh sách trích ngang gửi kèm)

3. Tình hình chung; những khó khăn, thuận lợi; đề xuất, kiến nghị trong công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và cấp Chứng chỉ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH TRÍCH NGANG

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Số Chứng chỉ, ngày, tháng, năm cấp	Đổi, cấp lại Chứng chỉ, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú

Phụ lục 6**MẪU BÁO CÁO SỬ DỤNG PHÔI CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ***(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)***TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../BCXMCD

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO SỬ DỤNG PHÔI CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Thực hiện Thông tư số /2011/TT-BGTVT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, cơ sở đào tạo..... báo cáo kết quả thực hiện sử dụng phôi Chứng chỉ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng như sau:

1. Số lượng phôi Chứng chỉ của kỳ trước, tổng số..... chiếc.
2. Số lượng phôi Chứng chỉ đã sử dụng:..... chiếc, trong đó:
 - Cấp mới..... chiếc;
 - Cấp lại..... chiếc;
 - Bị hỏng..... chiếc;
 - Còn lại..... chiếc.
3. Đề nghị Sở Giao thông vận tải cấp tiếp số lượng phôi Chứng chỉ cho cơ sở đào tạo..... là..... chiếc.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO*(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 7**MẪU CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC
PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG
KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Mặt trước:

BỘ GTVT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
XXXXXX/MT (1)	
CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ	
<div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <p>Ảnh 2x3 cm</p> </div>	Họ và tên..... Ngày sinh..... Nơi cư trú.....
Không thời hạn	<i>..., ngày... tháng... năm 20...</i> THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

Mặt trước:

NGƯỜI ĐIỀU CẢN CHÚ Ý
<ol style="list-style-type: none"> 1. Phải xuất trình Chứng chỉ để kiểm tra khi người làm nhiệm vụ trật tự an toàn giao thông yêu cầu. 2. Nghiêm cấm hành vi tẩy xóa Chứng chỉ. 3. Trường hợp mất, hỏng phải làm thủ tục cấp đổi, cấp lại tại nơi cấp Chứng chỉ lần đầu hoặc Sở Giao thông vận tải.

1. Kích thước: Chiều dài: 86 mm; Chiều rộng: 54 mm.

2. Bảo mật chống làm giả:

- Loại giấy tốt, có hoa văn chống làm giả, nền màu vàng nhạt;
- Có viền đỏ xung quanh rộng 1mm và cách mép ngoài của giấy chứng nhận là 1 mm.

3. Cách ghi

3.1. Tại vị trí (1): Số cấp Chứng chỉ gồm 6 chữ số tự nhiên từ nhỏ đến lớn. Hai ký tự cuối MT là mã số cấp đăng ký quy định cho các tỉnh, thành phố tại Thông tư quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

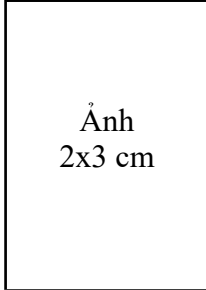
3.2. In Chứng chỉ dùng phông chữ Vntime, màu của chữ và số là màu đen; họ và tên người được cấp Chứng chỉ phông chữ VntimeH màu đen.

3.3. Dấu đóng trên Chứng chỉ có hai dấu: dấu thu nhỏ loại dấu nổi đóng giáp lai với ảnh của người được cấp Chứng chỉ và dấu mực đỏ đóng vào vị trí người ký cấp Chứng chỉ.

Phụ lục 8¹¹

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



Ảnh
2x3 cm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG
ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi:

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc Số Chứng minh nhân dân:.....

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Hiện tôi đã có Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ do cấp

Số Chứng chỉ: cấp ngày tháng năm

Lý do xin đổi, cấp lại:

Đề nghị đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ để điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 9

¹¹ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

**MẪU BÁO CÁO NHU CẦU PHÔI CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG
KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

SỞ GTVT..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../BCXMCD , ngày..... tháng..... năm 20.....

**BÁO CÁO NHU CẦU PHÔI CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam¹²

Thực hiện Thông tư số /2011/TT-BGTVT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, Sở Giao thông vận tải..... báo cáo kết quả thực hiện sử dụng phôi Chứng chỉ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng như sau:

1. Số lượng phôi Chứng chỉ của kỳ trước, tổng số.....chiếc.
2. Số lượng phôi Chứng chỉ đã sử dụng:..... chiếc, trong đó:
 - Cấp mới..... chiếc;
 - Cấp lại..... chiếc;
 - Bị hỏng..... chiếc;
 - Còn lại..... chiếc.

3. Đề nghị Cục Đường bộ Việt Nam¹³ cấp tiếp số lượng phôi Chứng chỉ cho Sở Giao thông vận tải..... là:..... chiếc.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 10

¹² Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” được thay thế bằng cụm từ “Cục Đường bộ Việt Nam” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023

¹³ Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” được thay thế bằng cụm từ “Cục Đường bộ Việt Nam” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

**MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ SỬ DỤNG PHÔI CHỨNG CHỈ**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

SỞ GTVT..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../BCXMCD , ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO
CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT
VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ SỬ DỤNG PHÔI CHỨNG CHỈ

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam^{14 9}

Thực hiện Thông tư số /2011/TT-BGTVT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, Sở Giao thông vận tải..... báo cáo kết quả thực hiện từ 01/01/..... đến hết 31/12/... như sau:

1. Tổng số phôi Chứng chỉ kỳ trước là:.....chiếc.
2. Số lượng phôi Chứng chỉ đã cấp.....chiếc;

Trong đó:

- Đã cấp cho đối tượng dự học là:.....người.
- Đổi, cấp lại cho các đối tượng là:.....người
- Số lượng phôi bị hỏng:.....chiếc.
- Số lượng phôi còn lại:.....chiếc.

3. Tình hình chung; những khó khăn, thuận lợi; đề xuất, kiến nghị trong công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và cấp Chứng chỉ.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,....

¹⁴ Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” được thay thế bằng cụm từ “Cục Đường bộ Việt Nam” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023